

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSPT

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Duy Luân

2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Trung Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Trung Q, sinh ngày 12/7/1977 tại Thái Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị X; vợ là Vũ Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 10/1995 đến tháng 8/1997 thực hiện nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại vùng 3 Hải quân; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Đỗ Văn H, Đặng

Văn M, Nguyễn Đức T (L), Đào Văn T1, Vũ Ngọc A, Phạm Văn S, Trương Văn G, Trần Xuân V, Trần Kim H1, Nguyễn Đức L không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2020, bị cáo Trần Xuân V cùng bị cáo Nguyễn Đức L đến nhà bị cáo Vũ Ngọc A chơi, thấy bị cáo A đang ngồi chơi cùng các bị cáo Phạm Văn S, Đặng Văn M và Trần Kim H1, V vào ngồi chơi cùng, còn bị cáo L điều khiển xe đến cầu Đen, xã Nam Hồng thì gặp bị cáo Đào Văn T1 và Trương Văn G đang đi về hướng xã Nam Hải, huyện Tiền Hải. Biết bị cáo T1 và G đến xã Nam Hải để đánh bạc nên bị cáo L đi theo. Khi đến khu lều vệt cách nhà bị cáo Đỗ Văn H khoảng 70-100m, bị cáo T1 bảo bị cáo L đứng ở đó để canh giới, canh coi cho bị cáo T1 và bị cáo G vào đánh bạc tại nhà bị cáo H, chơi xong bị cáo T1 sẽ cho bị cáo L 500.000 đồng. Đứng canh giới được khoảng 10 phút thì bị cáo L nhận được điện thoại của bị cáo V gọi bị cáo L ra ngã ba xã Nam Hải đón bị cáo V cùng bị cáo S, M và H để đến nhà bị cáo H. Sau đó bị cáo L tiếp tục ra khu vực lều vệt để canh giới.

Lúc này tại nhà bị cáo Đỗ Văn H, các bị cáo V, A, M, H1; G, T, Q và S rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Thấy bị cáo Đỗ Văn H về đến nhà, bị cáo V bảo bị cáo H đứng ngoài canh coi để nhóm của bị cáo V đánh bạc. Sau khi bị cáo H đồng ý, các bị cáo V, T1, G, Q, A, M, S, H1 ngồi xuống dưới chiếu đã trải sẵn dưới nền phòng khách. Sau khi thống nhất luật chơi, các bị cáo này sử dụng 01 bộ bát đĩa sứ, 01 bảng vị và 04 quân vị được cắt từ lá bài tứ lơ khơ để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Quá trình chơi, bị cáo Q là người cầm cái. Chơi được khoảng 1-2 ván thì bị cáo T1 thu của các bị cáo S, M, G, Q mỗi bị cáo 500.000 đồng là tiền hò, bị cáo V đưa 2.000.000 đồng này cho bị cáo H.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Đức T (L) cùng anh Nguyễn Văn L đi tìm bị cáo T1 để đòi tiền. Sau khi biết bị cáo T1 đang đánh bạc tại nhà bị cáo H, bị cáo T cùng anh L đến ngồi đợi ở phòng khách nhà bị cáo H để lấy tiền. Một

lúc sau, bị cáo T1 cầm 10.000.000 đồng trả cho bị cáo T rồi tiếp tục ngồi xuống chiếu đánh bạc. Sau khi cầm tiền do bị cáo T1 trả, thì bị cáo T cũng ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc.

Cả nhóm chơi đến 01 giờ 30 phút ngày 09/7/2020 thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 12.200.000 đồng, 01 bộ bát đĩa sứ, 01 bảng vị và 04 quân vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán nhựa màu đen; quản lý 05 điện thoại di động, 05 xe mô tô và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Văn H.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 23.900.000 đồng, cụ thể như sau: Bị cáo Q là người cầm cái và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo M sử dụng số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo T (L) sử dụng số tiền 4.500.000 đồng; bị cáo T1 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo A sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo S sử dụng số tiền 1.900.000 đồng; bị cáo G sử dụng số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo H1 và bị cáo V mỗi bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo L là người canh coi, canh giới, được hứa hẹn nhưng chưa được hưởng lợi; bị cáo H là người cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc và hưởng lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “*Gá bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung Q, Đặng Văn M, Nguyễn Đức T (L), Đào Văn T1, Vũ Ngọc A, Phạm Văn S, Trương Văn G, Trần Xuân V, Trần Kim H1, Nguyễn Đức L phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung Q 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (L), Đào Văn T1 và Đỗ Văn H mỗi bị cáo 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn M 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A, Phạm Văn S, Trương Văn G mỗi bị cáo 07 tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng; xử phạt bị cáo Trần Văn V, Trần Kim H1 mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/12/2020, bị cáo Trần Trung Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, bị cáo Đào Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/12/2020, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/02/2021 và 26/02/2021, các bị cáo Nguyễn Đức T, Đào Văn T1 rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung Q rút kháng cáo xin giảm hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì: bản thân bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi mẹ ốm yếu không có khả năng lao động; bị cáo lần đầu phạm tội, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung Q, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 23/02/2021 và 26/02/2021, các bị cáo Nguyễn Đức T (L) và Đào Văn T1 rút kháng cáo nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo này.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Trung Q thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng tổng số tiền 23.900.000 đồng để đánh bạc, trong đó bị cáo Q tuy là người cầm cái cho các bị cáo khác đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nhưng có số tiền đánh bạc thấp hơn so với các bị cáo M, T (L) và T1. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần đánh giá vai trò của bị cáo Q tương đương với các bị cáo M, T (L) và T. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đang phải nuôi mẹ già không có khả năng lao động và 02 con nhỏ; bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được xem xét cho hưởng án treo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Trung Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung Q, sửa bản án sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt tù. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung Q 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/3/2021.

Giao bị cáo Trần Trung Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Trung Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 10/3/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Tiền Hải;
- UBND xã N, h. T;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

